

Nghệ An, ngày 19 tháng 7 năm 2025

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 2025 - ĐỢT CHÍNH THỨC

Ngành/Nghề: **Biểu diễn nhạc cụ phương Tây (hệ 6 năm)**

Đợt TS: **2025 - đợt 1 (hệ 6 năm)**

Trình độ: **Trung cấp**

Hình thức: **Chính quy**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thăm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
1	TC2025/CT_088	Đặng Minh An	Nam	19/5/2015	Nghệ An	Guitar	KV2		6.00	6.00	0	0.25	18.25		
2	TC2025/CT_089	Nguyễn Đình An	Nam	15/4/2014	Nghệ An	Guitar	KV2		7.00	8.00	0	0.25	23.25		
3	TC2025/CT_090	Nguyễn Hoàng An	Nam	05/8/2014	Nghệ An	Guitar	KV2		7.00	6.00	0	0.25	19.25		
4	TC2025/CT_091	Phan Phước An	Nữ	04/01/2014	Nghệ An	Piano	KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		
5	TC2025/CT_092	Hoàng Ngọc Quỳnh Anh	Nữ	21/12/2016	Nghệ An	Piano	KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		
6	TC2025/CT_093	Lê Duy Anh	Nam	02/10/2014	Nghệ An	Piano	KV2		7.00	8.00	0	0.25	23.25		
7	TC2025/CT_094	Nguyễn Thuý Anh	Nữ	02/5/2014	Nghệ An	Piano	KV2		6.00	6.00	0	0.25	18.25		
8	TC2025/CT_095	Nguyễn Văn Hoàng Anh	Nam	14/4/2014	Nghệ An	Piano	KV2		7.00	8.50	0	0.25	24.25		
9	TC2025/CT_289	Phan Diệp Lâm Anh	Nữ	21/01/2014	Nghệ An	Piano	KV2		6.50	7.00	0	0.25	20.75		
10	TC2025/CT_096	Trương Quỳnh Anh	Nữ	10/4/2014	Nghệ An	Piano	KV2		7.00	7.50	0	0.25	22.25		
11	TC2025/CT_097	Phan Hà Gia Bảo	Nam	19/10/2014	Nghệ An	Piano	KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		
12	TC2025/CT_098	Võ Đình Khải Ca	Nam	25/01/2016	Hà Tĩnh	Piano	KV2		7.50	8.00	0	0.25	23.75		
13	TC2025/CT_099	Nguyễn Thị Minh Châu	Nữ	22/8/2012	Nghệ An	Piano	KV2		6.00	6.00	0	0.25	18.25		

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thăm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
14	TC2025/CT_100	Phan Trần Bảo Châu	Nữ	07/11/2012	Nghệ An	Piano	KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		
15	TC2025/CT_101	Trần Ngọc Minh Châu	Nữ	02/11/2012	Nghệ An	Piano	KV2		7.00	7.50	0	0.25	22.25		
16	TC2025/CT_102	Bùi Hương Chi	Nữ	06/02/2015	Nghệ An	Piano	KV2		6.50	6.50	0	0.25	19.75		
17	TC2025/CT_103	Hoàng Diệp Chi	Nữ	14/02/2014	Nghệ An	Piano	KV2		7.50	6.50	0	0.25	20.75		
18	TC2025/CT_104	Nguyễn Thái Thảo Chi	Nữ	05/8/2014	Nghệ An	Piano	KV2		6.00	6.50	0	0.25	19.25		
19	TC2025/CT_105	Nguyễn Tuệ Chi	Nữ	21/12/2014	Nghệ An	Piano	KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		
20	TC2025/CT_106	Thái Linh Diệp	Nữ	27/7/2014	Nghệ An	Piano	KV2		6.50	6.50	0	0.25	19.75		
21	TC2025/CT_491	Nguyễn Tất Đạt	Nam	07/6/2015	Nghệ An	Piano	KV2		8.00	7.50	0	0.25	23.25		
22	TC2025/CT_107	Lê Linh Đan	Nữ	27/5/2014	Nghệ An	Guitar	KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		
23	TC2025/CT_108	Nguyễn Trần Ngọc Đan	Nữ	10/9/2013	Hà Nội	Piano	KV2		6.00	6.00	0	0.25	18.25		
24	TC2025/CT_109	Dương Ngô Minh Đức	Nam	29/4/2013	Nghệ An	Piano	KV2		7.50	7.50	0	0.25	22.75		
25	TC2025/CT_110	Hồ Anh Đức	Nam	01/8/2015	Nghệ An	Piano	KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		
26	TC2025/CT_111	Trần Minh Đức	Nam	06/6/2014	Nghệ An	Piano	KV2		6.50	7.50	0	0.25	21.75		
27	TC2025/CT_112	Trương Minh Đức	Nam	22/01/2013	Nghệ An	Guitar	KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		
28	TC2025/CT_113	Nguyễn Thị Khánh Hà	Nữ	04/01/2012	Nghệ An	Piano	KV2		7.50	7.00	0	0.25	21.75		
29	TC2025/CT_114	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	10/8/2013	Nghệ An	Piano	KV2		0	0	0		0		
30	TC2025/CT_115	Phạm Trần Hiệu	Nam	28/6/2013	Nghệ An	Guitar	KV2		7.50	7.00	0	0.25	21.75		
31	TC2025/CT_116	Nguyễn Cảnh Bảo Hoàng	Nam	01/12/2014	Nghệ An	Guitar	KV2		7.00	7.50	0	0.25	22.25		

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thảm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
32	TC2025/CT_117	Phạm Võ Huy Hoàng	Nam	14/10/2014	Nghệ An	Piano	KV2		6.50	7.50	0	0.25	21.75		
33	TC2025/CT_120	Phạm Khải Hưng	Nam	16/3/2011	Nghệ An	Guitar	KV2		7.50	7.50	0	0.25	22.75		
34	TC2025/CT_118	Hồ Tuấn Huy	Nam	07/4/2014	Quảng Nam	Piano	KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		
35	TC2025/CT_119	Nguyễn Nhật Huy	Nam	30/12/2014	Nghệ An	Piano	KV2		7.00	8.00	0	0.25	23.25		
36	TC2025/CT_121	Trần Lê Minh Khang	Nam	29/9/2015	Nghệ An	Piano	KV2		6.50	6.50	0	0.25	19.75		
37	TC2025/CT_122	Nguyễn Minh Khôi	Nam	18/6/2013	Hà Nội	Piano	KV2		7.50	7.50	0	0.25	22.75		
38	TC2025/CT_123	Lê Ngọc Tường Lam	Nữ	28/9/2013	Nghệ An	Piano	KV2		0	0	0		0		
39	TC2025/CT_124	Nguyễn Hoàng Lâm	Nam	19/01/2014	Nghệ An	Piano	KV2		6.50	6.50	0	0.25	19.75		
40	TC2025/CT_125	Trần Phương Linh	Nữ	24/8/2014	Nghệ An	Piano	KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		
41	TC2025/CT_126	Trần Trúc Linh	Nữ	06/02/2014	Thanh Hóa	Piano	KV2		6.00	6.00	0	0.25	18.25		
42	TC2025/CT_128	Hồ Đức Minh	Nam	27/7/2014	Nghệ An	Piano	KV2		7.50	7.50	0	0.25	22.75		
43	TC2025/CT_127	Hoàng Bảo Minh	Nam	18/8/2012	Nghệ An	Piano	KV2		7.50	7.50	0	0.25	22.75		
44	TC2025/CT_129	Trần Quang Minh	Nam	07/4/2014	Nghệ An	Piano	KV2		4.00	7.00	0	0.25	18.25		
45	TC2025/CT_130	Trần Văn Quang Minh	Nữ	30/4/2016	Nghệ An	Piano	KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		
46	TC2025/CT_131	Hồ Hà My	Nữ	20/8/2015	Nghệ An	Piano	KV2		7.50	7.50	0	0.25	22.75		
47	TC2025/CT_132	Đặng Minh Nam	Nam	19/5/2015	Nghệ An	Guitar	KV2		6.50	6.00	0	0.25	18.75		
48	TC2025/CT_133	Ngô Phan Hiếu Ngân	Nữ	23/8/2012	Nghệ An	Piano	KV2		6.00	6.50	0	0.25	19.25		
49	TC2025/CT_134	Cù Nguyễn Khánh Ngọc	Nữ	19/11/2015	Nghệ An	Piano	KV2		7.50	7.00	0	0.25	21.75		

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thảm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
50	TC2025/CT_135	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	10/9/2013	Nghệ An	Piano	KV2		8.00	7.00	0	0.25	22.25		
51	TC2025/CT_136	Nguyễn Linh Ngọc	Nữ	08/5/2014	Nghệ An	Piano	KV2		7.50	7.50	0	0.25	22.75		
52	TC2025/CT_137	Nguyễn Minh Ngọc	Nữ	16/6/2015	Nghệ An	Piano	KV2		6.50	6.50	0	0.25	19.75		
53	TC2025/CT_138	Nguyễn Nữ Bảo Ngọc	Nữ	02/6/2012	Nghệ An	Piano	KV2		0	0	0		0		
54	TC2025/CT_139	Trần Bảo Ngọc	Nữ	15/12/2014	Nghệ An	Piano	KV2		7.00	7.50	0	0.25	22.25		
55	TC2025/CT_140	Nguyễn Phúc Nguyên	Nam	04/01/2014	Nghệ An	Guitar	KV2		6.00	6.00	0	0.25	18.25		
56	TC2025/CT_141	Võ Khôi Nguyên	Nam	19/4/2013	Nghệ An	Piano	KV2		7.50	8.50	0	0.25	24.75		
57	TC2025/CT_142	Vi Minh Nhật	Nam	01/5/2015	Hà Tĩnh	Piano	KV2		7.50	7.00	0	0.25	21.75		
58	TC2025/CT_143	Trần Linh Nhi	Nữ	08/11/2014	Nghệ An	Piano	KV2		7.00	6.50	0	0.25	20.25		
59	TC2025/CT_144	Văn Tuệ Nhi	Nữ	22/5/2014	Nghệ An	Piano	KV2		7.50	7.50	0	0.25	22.75		
60	TC2025/CT_145	Nguyễn Đình Phát	Nam	01/10/2015	Nghệ An	Piano	KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		
61	TC2025/CT_146	Nguyễn Hải Phong	Nam	13/11/2012	Hà Nội	Piano	KV2		5.00	5.00	0	0.25	15.25		
62	TC2025/CT_147	Phan Hữu Phước	Nam	03/10/2014	Nghệ An	Guitar	KV2		7.00	7.50	0	0.25	22.25		
63	TC2025/CT_148	Trần Đặng Minh Quân	Nam	20/7/2014	TP.HCM	Piano	KV2		6.00	6.00	0	0.25	18.25		
64	TC2025/CT_149	Đặng Ngọc Sang	Nam	28/10/2015	Nghệ An	Piano	KV2		7.50	7.00	0	0.25	21.75		
65	TC2025/CT_150	Nguyễn Nguyên Thảo	Nữ	23/4/2014	Nghệ An	Piano	KV2		6.50	6.50	0	0.25	19.75		
66	TC2025/CT_151	Ngô Uyên Thư	Nữ	28/8/2014	Nghệ An	Piano	KV2		7.50	7.50	0	0.25	22.75		
67	TC2025/CT_152	Nguyễn Minh Thư	Nữ	05/10/2013	Nghệ An	Piano	KV2		7.50	7.50	0	0.25	22.75		

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thăm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
68	TC2025/CT_153	Nguyễn Thị Đan Thu	Nữ	27/6/2013	Nghệ An	Guitar	KV2		6.00	6.50	0	0.25	19.25		
69	TC2025/CT_154	Võ Anh Thu	Nữ	30/11/2013	Nghệ An	Piano	KV2		6.00	7.00	0	0.25	20.25		
70	TC2025/CT_155	Võ Hoài Thương	Nữ	24/7/2013	Nghệ An	Piano	KV2		6.00	6.00	0	0.25	18.25		
71	TC2025/CT_156	Đậu Hà Thu Trang	Nữ	28/9/2013	Nghệ An	Piano	KV2		7.50	7.00	0	0.25	21.75		
72	TC2025/CT_157	Trần Bảo Trâm	Nữ	10/6/2014	Nghệ An	Piano	KV2		7.00	6.00	0	0.25	19.25		
73	TC2025/CT_158	Đinh Sỹ Đức Trí	Nam	05/02/2014	Nghệ An	Piano	KV2		7.00	7.50	0	0.25	22.25		
74	TC2025/CT_159	Hoàng Vĩnh Tường	Nam	02/02/2014	Nghệ An	Piano	KV2		6.50	7.00	0	0.25	20.75		
75	TC2025/CT_160	Trần Ngọc Bảo Uyên	Nữ	02/3/2013	Nghệ An	Piano	KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		
76	TC2025/CT_161	Nguyễn Thanh Vân	Nữ	02/8/2012	Nghệ An	Guitar	KV2		7.50	7.50	0	0.25	22.75		
77	TC2025/CT_162	Cao Hà Vy	Nữ	17/02/2012	Nghệ An	Guitar	KV2		0	0	0		0		

Ghi chú: Điểm đã nhân hệ số môn Chuyên ngành, Hình họa.

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH NĂM 2025